

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên)

I. Thông tin chung

1. Tên Trường

- Tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
- Tiếng Anh: NAMDINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION
- Tên viết tắt: Tiếng Việt: ĐHSPKTNĐ Tiếng Anh: NUTE

2. Mã trường: SKN

3. Địa chỉ trụ sở: đường Phù Nghĩa - phường Thiên Trường – tỉnh Ninh Bình

Tel: 0228.3645.194 – 0228.3630.858

Email: bants.skn@moet.edu.vn

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <https://nute.edu.vn/>

Website
<https://nute.edu.vn>



Fanpage Facebook
<fb.com/ts.nute>



Zalo Official
<https://zalo.me/dhspktnđ>



5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0228.3630.858 – 0912.208.326 - 0944.646.929

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:

<https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/tuyen-sinh-dai-hoc-1055.html>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo: <https://nute.edu.vn/>

Địa chỉ công khai chương trình đào tạo:

<https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/chuong-trinh-dao-cao-1054.html>

Địa chỉ công khai ngành đào tạo: <https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/chuong-trinh-dao-cao-1054.html>

Địa chỉ công khai đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:

<https://www.nute.edu.vn/bai-viet/danh-sach-vien-chuc-ldhd-truong-dai-hoc-su-pham-ky-thuat-nam-dinh-6329.html>

Địa chỉ công khai cơ sở vật chất: <https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/co-so-vat-chat-1046.html>

Địa chỉ công khai quy mô đào tạo: <https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/ba-cong-khai-1092.html>

Địa chỉ công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm: <https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/ba-cong-khai-1092.html>

Địa chỉ công khai kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành: <https://www.nute.edu.vn/chuyen-muc/tuyen-sinh-dai-hoc-1055.html>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng dự tuyển

Thí sinh có một trong các văn bằng tốt nghiệp: trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp (gọi chung là *trung cấp*), cao đẳng, cao đẳng nghề (gọi chung là *cao đẳng*), đại học. Thí sinh tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng phải có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.

** Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo ngoài nước cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT).*

b) Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Nhà trường. Đối với thí sinh thi tốt nghiệp năm 2026 phải có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30. Quy định này **không áp dụng** đối với thí sinh tốt nghiệp **trước** năm 2026;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, trong khả năng cho phép Hiệu trưởng Nhà trường xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và sức khỏe của thí sinh;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Nhà trường.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Năm 2026, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định tuyển sinh theo các phương thức:

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
KỸ THUẬT
NAM ĐỊNH

Handwritten signature

- **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ 6 học kỳ).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: áp dụng cho tất cả các ngành, chuyên ngành (*chưa bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực*) như sau:

- Theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 15,00 điểm trở lên (theo thang điểm 30).

- Theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ 6 học kỳ): Tổng điểm trung bình cộng điểm tổng kết cả năm lớp 10, 11, 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên (theo thang điểm 30).

** Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào có thể được điều chỉnh tại thời điểm quy định để phù hợp với tình hình tuyển sinh thực tế và đảm bảo chất lượng tuyển sinh đầu vào của Nhà trường.*

- Điểm trúng tuyển: Được quy về thang điểm 30 và làm tròn đến hai số thập phân.



4. Chỉ tiêu tuyển sinh

4.1. Danh sách các ngành/chuyên ngành/chương trình tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	15	Phương thức 1 và Phương thức 2 (A00, A01, AH2, AH3, B00, C01, C03, D01, D02, D03, D04, D05, D06, D07, D21, D22, D23, D24, D25, D26, D27, D28, D29, D30, DD2, X02, X03, X07)	
2	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (gồm các chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện; Hệ thống điện)	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	35		

4.2. Danh mục tổ hợp môn xét tuyển

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn (M1, M2, M3)
A00	Toán, Vật lý, Hóa học
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
D26	Toán, Vật lý, Tiếng Đức
AH3	Toán, Vật lý, Tiếng Hàn
D27	Toán, Vật lý, Tiếng Nga
D28	Toán, Vật lý, Tiếng Nhật
D29	Toán, Vật lý, Tiếng Pháp
D30	Toán, Vật lý, Tiếng Trung
X07	Toán, Vật lý, Công nghệ công nghiệp
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D21	Toán, Hóa học, Tiếng Đức
AH2	Toán, Hóa học, Tiếng Hàn
D22	Toán, Hóa học, Tiếng Nga

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn (M1, M2, M3)
D23	Toán, Hóa học, Tiếng Nhật
D24	Toán, Hóa học, Tiếng Pháp
C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
D05	Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
DD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn
D02	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga
D06	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật
D03	Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp
D04	Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung
C01	Toán, Ngữ văn, Vật lý
X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
D25	Toán, Hóa học, Tiếng Trung

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

5.1. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Trường không sử dụng các điều kiện phụ trong xét tuyển.

5.2. Điểm cộng: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

5.3. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo: Trong quá trình đào tạo tùy theo năng lực và nhu cầu cá nhân, sinh viên được lựa chọn chương trình cử nhân/kỹ sư đối với các ngành có nhiều chương trình đào tạo.

5.4. Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

- Phiếu ĐKXT (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026) hoặc tương đương;
- Bản sao hợp lệ học bạ THPT hoặc kết quả học tập các môn văn hóa trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học;
- Bản sao hợp lệ bằng điểm/kết quả học tập trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học;
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

6.2. Thời gian nhận hồ sơ, thời gian xét tuyển:

- Thời gian nhận Hồ sơ ĐKXT: từ tháng 03/2026.
- Tổ chức xét tuyển nhiều đợt (dự kiến):
 - + Đợt 1 vào tháng 5/2026;
 - + Đợt 2 vào tháng 8/2026.

6.3. Hình thức ĐKXT:

Thí sinh thực hiện nộp hồ sơ Đăng ký xét tuyển bằng một trong các hình thức sau:

- **Nộp trực tiếp** tại Ban Tuyển sinh Nhà trường.
- **Chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên** qua bưu điện.

* **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ ĐKXT và giải đáp các thông tin tuyển sinh:**

Ban Tuyển sinh - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định - đường Phù Nghĩa, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: (0228)3630858 - 0912.208.326.

6.4. Tiêu chí xét tuyển



Handwritten signature or mark.

a) Đối với phương thức 1

Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{M1} + \text{M2} + \text{M3} + \text{Điểm cộng}) + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó: M1, M2, M3 là điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của các môn thi trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10;

b) Đối với phương thức 2

Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{M1} + \text{M2} + \text{M3} + \text{Điểm cộng}) + \text{Điểm ưu tiên}$$

Trong đó: M1, M2, M3 là điểm trung bình cộng điểm tổng kết cả năm lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thang điểm 10:

Ghi chú:

+ Điểm cộng: là điểm thưởng cho các thí sinh có thành tích đặc biệt quy định trong quy chế tuyển sinh của Nhà trường;

+ Điểm ưu tiên: là điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh được quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

6.5. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố theo nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

- Tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đối tượng đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển;

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau thì lấy điểm so sánh là điểm môn Toán, thí sinh nào có điểm so sánh lớn hơn thì được ưu tiên trúng tuyển;

- Trường hợp xét tuyển vẫn còn số lượng tuyển sinh, Nhà trường tổ chức xét tuyển đợt tiếp theo theo quy định (Xét tuyển bổ sung).

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Theo đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

8. Lệ phí xét tuyển: Nhà trường không thu lệ phí.**9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh**

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh (nếu có) theo quy định hiện hành và các điều kiện thực tiễn khách quan.

10. Các nội dung khác

Thông tin về học phí dự kiến với sinh viên vừa làm vừa học:

- Đào tạo và cấp bằng cử nhân lĩnh vực kinh doanh và quản lý: 940.000đ /1 tín chỉ.
- Đào tạo và cấp bằng cử nhân/kỹ sư lĩnh vực công nghệ kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin: 1.050.000đ/1 tín chỉ.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Năm 2024, 2025 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định xét tuyển đại học theo phương thức: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Học bạ).

Ninh Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2026

CÁN BỘ KÊ KHAI



Phó Trưởng phòng Đào tạo

Trần Sỹ Long

Điện thoại: 0912 208 326

Email: bants.skn@moet.edu.vn

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Mạnh Tiến